

## BÁO CÁO

### Tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục trên địa bàn huyện năm học 2019-2019

Thực hiện Công văn số 126-CV/BDVHU, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ban Dân vận Huyện ủy về việc phối hợp chuẩn bị nội dung đối thoại đối thoại, UBND Huyện báo cáo các nội dung, cụ thể như sau:

#### 1. Khái quát về quy mô (tính đến thời điểm tháng 5/2019)

Đến ngày 30/5/2019, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo huyện ngọc Hôi có:

- 36 trường/471 lớp/14.941 học sinh. Cụ thể: 13 trường mầm non (10 trường công lập/136 lớp, 03 trường ngoài công lập/20 nhóm lớp); 14 trường tiểu học/223 lớp; 09 trường THCS/112 lớp. 100% các lớp mầm non và tiểu học học 2 buổi/ngày, các trường THCS học tăng buổi, tăng tiết theo Đề án 05.

- 836 cán bộ, giáo viên và nhân viên (theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND huyện). Trong đó: CBQL: 79 (Mầm non: 29, Tiểu học: 32, THCS: 18); GV đứng lớp: 661 (MN: 145 GV, TH: 297; THCS: 219); Tổng phụ trách đội: 23; PCGD: 09; Nhân viên: 64 (Mầm non: 21, Tiểu học: 26, THCS: 17);

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: Mầm non 1.06; Tiểu học 1.33; THCS 1.95 (chỉ tính các trường công lập).

- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trở lên về trình độ đào tạo, trên chuẩn đạt tỷ lệ 94.08%. Trong đó: Thạc sĩ: 01, Đại học: 593, Cao đẳng: 182, Trung cấp 55 (không tính nhân viên)

- Trường chuẩn quốc gia (không tính các trường ngoài công lập và các trường THPT, PTDTNT huyện): 19/33 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỉ lệ 57,57%. Trong đó, Mầm non: 05 trường, đạt tỉ lệ 50%; Tiểu học: 10 trường, đạt tỉ lệ 71,42%; THCS: 04 trường, đạt tỉ lệ 44,44%.

#### 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 - 2019

##### 1. Kết quả đạt được

Triển khai “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị bằng nhiều hình thức, gắn với thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, cuộc vận động "Hai không" tiếp tục được duy trì và trở thành hoạt động thường xuyên trong mỗi nhà trường, với nhiều nội dung đạt hiệu quả

Tiếp tục phát động phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; gắn với các nội dung của phong trào xây dựng nhà vệ sinh thân thiện, phong trào Điều em muốn nói...” đã được triển khai đầy đủ, sâu rộng, sáng tạo được phụ huynh, học sinh và giáo viên đồng thuận ủng hộ, có sức lan tỏa mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở các cấp học, bậc học; chỉ đạo các đơn vị tổ chức hội thảo chuyên môn, các chuyên đề như: Hội thảo về nâng cao chất lượng hoạt động của tổ - khối chuyên môn, hội thảo nâng cao chất lượng học sinh vùng dân tộc thiểu số, hội thảo về tổ chức dạy tăng buổi, hội thảo về đánh giá học sinh, tổ chức chuyên đề môn Tiếng Anh cụm, trong đó đặc biệt quan tâm tới việc đổi mới công tác quản lý chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học.

Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ được duy trì và nâng cao. Duy trì và củng cố tốt kết quả Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Tăng cường sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức thành công hội thi giáo viên giỏi cấp huyện và làm đồ dùng dạy học cấp huyện.

Chỉ đạo các đơn vị trường học tiếp tục mở các lớp học 2 buổi/ngày (100% các lớp MN, TH học 2 buổi/ ngày, THCS học tăng buổi, tăng tiết) và các lớp học bán trú nhằm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực và phẩm chất và bồi dưỡng học sinh mũi nhọn.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhằm tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ công tác xã hội hóa trong các phong trào và các cuộc vận động của ngành, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ổn định, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi ngày một giảm; chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn phổ thông đã có những chuyển biến tích cực, đã có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong các hội thi, kỳ thi học sinh giỏi các cấp<sup>(1)</sup>; chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số được cải thiện.

Mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hệ thống thư viện ở các trường học được quan tâm từng bước bổ sung, cải thiện, đặc biệt các công trình vệ sinh được cải thiện rõ rệt.

## **2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Tỷ lệ học sinh tiểu học, THCS học tiếng Anh theo chương trình mới còn thấp.

*Nguyên nhân:*

(1) Biên chế giáo viên tiếng Anh thiếu.

(2) Một số giáo viên tiếng Anh chưa đủ điều kiện giảng dạy tiếng Anh theo chương trình mới (do tuyển dụng trước khi triển khai chương trình tiếng Anh mới).

- Công tác giáo dục tư vấn hướng nghiệp, phân luồng ở các trường THCS hiệu quả chưa cao, tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS tham gia học nghề còn thấp.

*Nguyên nhân:*

---

<sup>1</sup> **Kết quả tham gia các hội thi từ cấp tỉnh trở lên**

- Giải thể thao học sinh Tiểu học, THCS: Đạt 38 huy chương các loại. Đạt giải Ba toàn đoàn

- Giải Bóng đá mini nam học sinh Tiểu học, THCS: Vô địch THCS; giải Ba Tiểu học. Nhất toàn đoàn

- Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9: Nhất 1; Nhì 04; Ba 12; Khuyến khích 15.

(1) Văn bản chỉ đạo về công tác hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh chậm ban hành (Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

(2) Chương trình giáo dục hướng nghiệp (do Bộ GD&ĐT ban hành) nhiều nội dung không phù hợp với địa phương.

- Định biên đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học còn thiếu so với quy định. Theo Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2015, bậc mầm non còn thiếu 154 giáo viên (100% các lớp học 2 buổi/ngày, tỷ lệ 2.2 giáo viên/lớp); Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017, bậc tiểu học còn thiếu 36 giáo viên (100% các lớp học 2 buổi/ngày, tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp).

*Nguyên nhân:*

Do học sinh tăng hàng năm (dân số tăng), trong khi tiêu biên chế giáo viên giảm (theo Nghị định 108/NĐ-CP và Nghị quyết 19-NQ/TW).

- Cơ sở vật chất tuy đã được quan tâm đầu tư, bổ sung nhưng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của đổi mới giáo dục (thiếu các phòng tin học, ngoại ngữ, phòng thực hành, thí nghiệm...) ở các trường Tiểu học, THCS; cơ sở vật chất phục vụ công tác bán trú tại các trường Mầm non chưa đảm bảo theo quy định.

*Nguyên nhân:* Nhu cầu lớn, trong khi kinh phí hạn hẹp.

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa đồng đều, rộng khắp, hiệu quả chưa cao.

*Nguyên nhân:* Điều kiện kinh tế phần lớn người dân còn khó khăn.

Công tác giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp tại một số trường học đạt kết quả chưa cao.

*Nguyên nhân:*

(1) Cơ sở vật chất các trường học phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ lên lớp còn thiếu thốn.

(2) Kinh phí chi thường xuyên của nhà trường thấp (từ 9-10 triệu đồng/CBGVNV) nên hạn chế trong việc chi cho các hoạt động dã ngoại, đầu tư trong thiết bị cho các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ GD&ĐT năm học 2018-2019 phục vụ cho buổi đối thoại giữa đồng chí Bí thư Huyện ủy với cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019 của UBND huyện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Dân vận HU (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Lãnh đạo VP.HĐND-UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các Phòng: GD-ĐT, TC-KH, Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Văn Hữu**

